TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐP** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 12-9-2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐP, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Sen
Bà Nguyễn Thị Hồ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tuân - Thẩm tra viên chính, Tòa án nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2022/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Đào Xuân L, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Ích V, xã PĐ, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội (Có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Sầm Thị Th, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Ích V, xã PĐ, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội (Xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn là anh Đào Xuân L thì: Anh và chị Sầm Thị Th tự nguyên kết hôn có đăng ký tại UBND xã PĐ vào ngày 25/02/2014. Trước khi kết hôn, anh và chị Th đã có khoảng thời gian gần 02 năm tìm hiểu nhau. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh, chị sinh sống cùng với bố mẹ anh ở thôn Ích V, xã PĐ. Anh, chị sống hạnh phúc đến tháng 4 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do vợ chồng anh bất đồng quan điểm sống, chị Th đi làm ngay ở thị trấn Phùng nhưng nhiều lần đi làm về muộn, khi anh góp ý thì chị Th cãi lại nên có lần vợ chồng còn xảy ra xô xát với nhau. Qua nhiều lần được gia đình hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không được cải thiện. Đến tháng 7 năm 2020, vợ chồng anh chị bắt đầu sống ly thân cho đến nay. Cũng vì mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên cuối năm 2021 bố mẹ anh đã chuyển sang nhà anh em của anh sinh sống. Trong thời gian sống ly thân, anh và chị Th không quan tâm đến nhau, ai nấu cơm người ấy ăn, mỗi người ngủ 01 phòng. Nay anh xét thấy tình cảm vợ

chồng giữa anh và chị Th không còn, thời gian sống ly thân đã lâu nên anh quyết định xin ly hôn chị Th.

Về con chung: Anh và chị Sầm Thị Th có 01 con chung là cháu Đào Minh Đ, sinh ngày 20/02/2015. Khi ly hôn, anh xin được nuôi con và không đề nghị chị Th cấp dưỡng nuôi con chung cùng với anh.

Về tài sản: Anh và chị Th không có tài sản chung nên ly hôn anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Sầm Thị Th trình bày: Chị và anh Đào Xuân L tự nguyện kết hôn có đăng ký tại UBND xã PĐ vào ngày 25/02/2014. Chị và anh L sinh sống cùng bố mẹ anh L đến năm 2021 thì bố mẹ anh L chuyển đến nhà anh em trai của anh L sinh sống. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L chơi bời cờ bạc dẫn đến việc vợ chồng hay cãi nhau, có lần còn xảy ra xô xát với nhau. Ngoài ra, do vài lần chị đi làm về muộn, anh L có ý nghi ngờ chị nên vợ chồng cũng xảy ra mâu thuẫn. Gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm giữa chị và anh L không hàn gắn được. Chị và anh L sống ly thân được khoảng 02 năm nay, không nói chuyện cũng không quan tâm đến nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng của chị với anh L cũng không còn nên anh L xin ly hôn chị đồng ý.

Về con chung: Chị và anh Đào Xuân L có 01 con chung là cháu Đào Minh Đ, sinh ngày 20/5/2015. Hiện nay cả chị và anh L đều đang cùng chăm sóc cháu Đ. Khi anh chị ly hôn, cháu Đ mong muốn được sống cùng với bố hay mẹ thì chị đều tôn trọng nguyện vọng của con.

Về tài sản: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp vào khối tài sản chung của hai gia đình.

Tại phiên tòa, anh L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn chị Th, xin được nuôi con chung là cháu Đào Minh Đ, không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con và không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Chị Sầm Thị Th có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận cho anh Đào Xuân L được ly hôn chị Sầm Thị Th. Giao cháu Đào Minh Đ cho anh Đào Xuân L trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Th do hiện tại anh L chưa có yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đào Xuân L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Đào Xuân L có đơn khởi kiện xin ly hôn và giải quyết về quyền nuôi con chung khi ly hôn với chị Sầm Thị Th có địa chỉ tại thôn Ích V, xã PĐ, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội. Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐP theo quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Sầm Thị Th đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án đầy đủ và hợp lệ, quá trình giải quyết chị Th có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Th theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân giữa anh Đào Xuân L và chị Sầm Thị Th xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã PĐ, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội vào ngày 25/02/2014 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Anh L thì cho rằng chị Th đi làm gần nhà nhưng hay đi sớm về muộn, anh phản ứng nhưng chị Th không tiếp thu. Chị Th thì cho rằng thỉnh thoảng chị đi làm về muộn là có lý do chính đáng, chủ yếu vợ chồng mâu thuẫn do anh L chơi bời cờ bạc. Hội đồng xét xử nhận thấy, tuy anh, chị có những bất đồng không quá lớn nhưng đã không lựa chọn được cách phù hợp để giải quyết mâu thuẫn mà lại đẩy mâu thuẫn lên mức sâu sắc hơn như xô xát với nhau hoặc "chiến tranh lạnh", sống ly thân thời gian dài, không nói chuyện với nhau, không quan tâm nhau, ai lo việc của người đó dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, xa cách đến mức không hàn gắn được. Mặc dù đã được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn vợ chồng không được cải thiện. Anh L đề nghị ly hôn, chị Th đồng ý. Điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa anh L và chị Th đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh, chị ly hôn là phù hợp.

[2.2] Anh L và chị Th có 01 con chung là cháu Đào Minh Đ, sinh ngày 20/02/2015. Anh L có nguyện vọng được nuôi con. Chị Th có ý kiến sẽ tôn trọng nguyện vọng của cháu Đ. Ngày 02/8/2022, cháu Đào Minh Đ đã có bản trình bày ý kiến xin được ở cùng với bố. Xét thấy, nguyện vọng của cháu Đ phù hợp với mong muốn của anh L và quan điểm của Th về quyền nuôi con sau khi vợ chồng ly hôn. Bản thân anh L cũng có thu nhập và nơi ở ổn định, cháu Đ hiện đang học tại trường tiểu học PĐ A, xã PĐ nơi anh L cư trú. Do đó, để giảm bớt phần nào sự xáo trộn trong cuộc sống của cháu Đ, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Đ cho anh L trực tiếp nuôi. Do anh L không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị Th cho đến khi có yêu cầu mới.

[2.3] Về tài sản, nợ chung, công sức đóng góp với hai bên gia đình: Anh L và chị Th không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Đào Xuân L phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đào Xuân L đối với chị Sằm Thị Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Đào Xuân L và chị Sằm Thị Th.

2. Về quyền nuôi con chung: Anh Đào Xuân L và chị Sằm Thị Th có 01(một) con chung là cháu Đào Minh Đ, sinh ngày 20/02/2015. Giao cháu Đào Minh Đ cho anh Đào Xuân L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Minh Đ đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Anh L không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Th đến khi anh L có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Chị Sằm Thị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí: Anh Đào Xuân L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002838 ngày 02/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐP, Thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Đào Xuân L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Sằm Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện ĐP;
- CCTHADS huyện ĐP;
- UBND xã PĐ, huyện ĐP, TP Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hà